

Số: 34/2021/QĐST-DS

Quận 6, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm Sát Viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 11/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà L T T - sinh năm 1964.

HKTT: đường P Đ, Phường MS, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: đường H G, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông L K H – sinh năm 1959.

2/ Ông L V P – sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: đường H G, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà T T K N – sinh năm 1963.

Địa chỉ: đường NVL, Phường MH, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu đề ngày 24/6/2020 cùng lời khai của bà L T T trình bày: Bà T có người em tên là L V U sinh năm 1976 cư trú tại đường H G, Phường MM, Quận S. Đến năm 1977 ông U biệt tích, bà T cùng gia đình đã tìm kiếm nhưng đến nay không có tin tức và không biết ông U còn sống hay đã chết. Ông U không có vợ con, có cha tên là L V (chết năm 1982), mẹ tên là T T Q (chết năm 2000), có 5 anh chị em gồm: T T N (chết năm 2014), T T K A (chết năm 1995), L K H, T T K N, L T T, L V P. Nay bà L T T yêu cầu tuyên bố ông L V U là đã chết để bỏ túc hồ sơ hợp thức hóa nhà.

Bà L K H, bà T T K N, ông L V P có cùng lời trình bày của bà L T T, thống nhất yêu cầu tuyên bố ông L V U là đã chết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, và đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 giải quyết việc dân sự theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà L T T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L V U là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Bà L T T có đơn yêu cầu tuyên bố ông L V U, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng: đường H G, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Người yêu cầu là bà L T T có đơn yêu cầu tuyên bố ông L V U, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng: đường H G, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết, vì đã biệt tích từ năm 1977 đến nay không có tin tức.

Căn cứ giấy khai sinh số 2644 ngày 05/6/1964 và giấy khai sinh số 3068 ngày 06/9/1976 do Ủy ban nhân dân Quận 6 cấp thì bà L T T là chị của ông L V U. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự bà L T T có quyền yêu cầu tuyên bố ông L V U, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng: đường H G, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, là đã chết.

Tòa án nhân dân Quận 6 đã đăng quyết định số 07/2020/QĐ-TA ngày 19/10/2020 về việc thông báo tìm kiếm ông L V U, trên: báo Nhân dân là báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp, cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và phát sóng trên đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong 03 ngày liên tiếp, theo quy định tại các Điều 384, Điều 385, khoản 2 Điều 388 và khoản 1, 2, 4 Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh ngày 25/6/2020 của Công an Phường MM, Quận S: Đương sự L V U, sinh năm 1976 có gốc HKTT tại đường H G, Phường MM, Quận S nay là đường H G, Phường MM, Quận S; ngày 28/6/1982 đã xóa hộ khẩu do vắng mặt quá 6 tháng, hiện không cư ngụ tại địa phương.

Bà L T T, bà L K H, bà T T K N, ông L V P khai: Khi ông L V U biệt tích, gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì về việc ông U còn sống hay đã chết.

Như vậy, ông L V U đã biệt tích hơn 05 năm liền (tính từ ngày 28/6/1982 đến nay) và không có tin tức xác thực về việc ông L V U là còn sống, nên có căn cứ xác định ông L V U là đã chết như quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự, và theo kết

quả xác minh ngày 25/6/2020 của Công an Phường MM, Quận S thì ngày chết của ông L V U là ngày 28/6/1987.

3/ Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Bà L T T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 384, Điều 385, khoản 2 Điều 388, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà L T T:

Tuyên bố ông L V U, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng: đường H G, Phường MM, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông L V U là ngày 28/6/1987.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của ông L V U được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông L V U được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông L V U được giải quyết theo qui định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà L T T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0010610 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà L T T, bà L K H, bà T T K N, ông L V P có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục thi hành án dân sự Q6;
- Ủy ban nhân dân P.MM, Q.S
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đỗ Thị Kim Sa

